

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC HIỂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2018/DS-ST
Ngày 15-6-2018
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Mỹ Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Tuấn.

Ông Trần Minh Trí.

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Như là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hiển tham gia phiên tòa:
Bà Huỳnh Thị Thúy Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 16/2018/TLST-DS ngày 19 tháng 01 năm 2018 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2018/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 4 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 23/2018/QĐST-DS ngày 24 tháng 5 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng C.

Địa chỉ: Tòa nhà C, Bán Đảo L, phường H, quận H, thành phố Hà Nội.

Đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Trần Thái P– Phó Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện N (có mặt).

Cư trú tại: Khóm 1, thị trấn R, huyện N, tỉnh Cà Mau là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 14/8/2017).

- *Bị đơn:*

1. Anh Lâm Hoàng Đ, sinh năm 1978 (vắng mặt).

2. Chị Nguyễn Hồng N (vắng mặt).

Cùng cư trú tại: Ấp D, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai ngày 08/01/2018 đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Căn cứ Hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa anh Lâm Hoàng Đ và chị Nguyễn Hồng N với Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện N; theo đó anh Lâm Hoàng Đ và chị Nguyễn Hồng N đã vay vốn tại NHC gồm các món vay như sau:

- Số khế ước tiền vay 6600000704329793 với số tiền gốc: 6.000.000 đồng, tiền lãi còn phải trả kể từ ngày vay đến ngày 18/12/2017 là: 498.000 đồng; ngày vay 18/05/2015, hạn trả 18/15/2020; lãi suất cho vay 0,80%/tháng, lãi suất quá hạn bằng 130% lãi suất trong hạn.

- Số khế ước tiền vay 6600000703997034 với số tiền gốc: 30.000.000 đồng, tiền lãi còn phải trả kể từ ngày vay đến ngày 18/12/2017 là: 4.725.000 đồng; ngày vay 18/4/2015, hạn trả 18/4/2020; lãi suất cho vay 0,80%/tháng, lãi suất quá hạn bằng 130% lãi suất trong hạn.

- Số khế ước tiền vay 6000006000100827 với số tiền gốc: 4.000.000 đồng, tiền lãi còn phải trả kể từ ngày vay đến ngày 18/12/2017 là: 375.000 đồng; Ngày vay 03/4/2013, hạn trả 18/4/2018; lãi suất cho vay 0,90%/tháng, lãi suất quá hạn bằng 130% lãi suất trong hạn.

- Về tình hình trả nợ, trả lãi tiền vay:

- + Số khế ước tiền vay 6600000704329793: Trả tiền gốc bằng 0 (không) đồng, có trả tiền lãi 1.014.000 đồng;

- + Số khế ước tiền vay 6600000703997034: Trả tiền gốc bằng 0 (không) đồng, có trả tiền lãi 3.076.000 đồng.

- + Số khế ước tiền vay 6000006000100827: Trả tiền gốc bằng 0 (không) đồng, có trả tiền lãi 1.684.800 đồng.

Tình trạng món vay đã quá hạn nộp lãi, trả nợ gốc theo phân kỳ nhưng đến nay anh Lâm Hoàng Đ và chị Nguyễn Hồng N chưa thực hiện trách nhiệm và nghĩa vụ của mình để trả dứt điểm nợ lãi cho Ngân hàng C như Hợp đồng tín dụng đã ký. Vì vậy, Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện N yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Lâm Hoàng Đ và chị Nguyễn Hồng N thanh toán số tiền còn nợ

tổng cộng số tiền còn nợ là: 45.598.000 đồng, trong đó số tiền nợ gốc: 40.000.000 đồng và số tiền nợ lãi: 5.598.000 đồng và lãi phát sinh từ sau ngày khởi kiện đến thời điểm tất toán món nợ.

Theo bản tự khai đề ngày 11 tháng 5 năm 2018 bị đơn anh Lâm Hoàng Đ trình bày: Anh thừa nhận có vay 40.000.000 đồng; nay thừa nhận còn nợ và đồng ý thanh toán theo yêu cầu của ngân hàng tổng số tiền 45.598.000 đồng. Ngoài ra, anh trình bày giữa anh và chị N đã không còn sống chung với nhau và anh đồng ý tự mình sẽ trả nợ cho Ngân hàng không yêu cầu chị N cùng thanh toán nợ. Nhưng hiện nay anh chưa có khả năng thanh toán.

Trong quá trình giải quyết vụ án chị Nguyễn Hồng N được tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và được triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

Tại phiên tòa: Đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng C yêu cầu anh Lâm Hoàng Đ và chị Nguyễn Hồng N thanh toán số tiền còn nợ tổng cộng số tiền còn nợ là: 46.200.000 đồng, trong đó số tiền nợ gốc: 40.000.000 đồng và số tiền nợ lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm: 6.200.000 đồng và lãi phát sinh từ sau ngày xét xử sơ thẩm đến thời điểm tất toán món nợ.

Ý kiến của Kiểm sát viên: Việc thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền. Quá trình tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng được thực hiện đúng trình tự pháp luật quy định. Do anh Lâm Hoàng Đ và chị Nguyễn Hồng N chưa thực hiện xong nghĩa vụ thanh toán nợ Ngân hàng C nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Ngân hàng C khởi kiện anh Lâm Hoàng Đ và chị Nguyễn Hồng N về tranh chấp hợp đồng vay tài sản nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh Lâm Hoàng Đ và chị Nguyễn Hồng N cư trú tại ấp D, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền thụ lý giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau. Anh Lâm Hoàng Đ và chị Nguyễn Hồng N là bị đơn đã được triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt

anh Lâm Hoàng Đ và chị Nguyễn Hồng N theo khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Việc anh Lâm Hoàng Đ và chị Nguyễn Hồng N vay nợ tại Ngân hàng C là thực tế có xảy ra, khi vay đôi bên đã thỏa thuận về thời hạn thanh toán và có lãi, nội dung hợp đồng không trái với quy định của pháp luật. Căn cứ hồ sơ vay vốn thể hiện anh Đ và chị N vay vốn trực tiếp tại Ngân hàng C thuộc Phòng giao dịch huyện N với số tiền gốc 40.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận từ 0.80% đến 0.90/tháng, lãi quá hạn 130% lãi suất trong hạn, thời hạn vay của các kế ước đều là 05 năm. Phía anh Đ, chị N không thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc và nợ lãi là vi phạm thời hạn thanh toán nợ theo hợp đồng xác lập làm ảnh hưởng đến quyền lợi của bên cho vay. Từ khi xác lập các hợp đồng vay vào các ngày 03/4/2013; ngày 18/4/2015; ngày 18/5/2015 đến thời điểm Ngân hàng làm đơn khởi kiện ngày 19/01/2018 thì khoản nợ vay của anh Đ, chị N đã quá hạn. Sau khi đối chiếu khoản nợ gốc vay chưa thanh toán và mức lãi thỏa thuận ghi nhận trong hợp đồng thấy rằng số tiền lãi phát sinh trên khoản nợ gốc anh Đ, chị N vay với số tiền lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm: 6.200.000 đồng là phù hợp theo mức lãi đã thỏa thuận trong hợp đồng và không trái với quy định của pháp luật nên được chấp nhận. Mặc dù trong quá trình giải quyết vụ án anh Đ thừa nhận và đồng ý thanh toán nợ cho Ngân hàng và không yêu cầu chị N cùng trả nợ nhưng phía Ngân hàng không đồng ý và yêu cầu anh Đ và chị N phải cùng có nghĩa vụ thanh toán nợ. Hội đồng xét xử thấy rằng anh Đ và chị N đã thuận tình ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 04/2018/QĐST-HNGĐ ngày 10/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiến thì anh Đ, chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết về vấn đề xử lý nợ, đồng thời đây được khoản nợ được xác lập trong thời kỳ hôn nhân giữa anh Đ và chị N, do đó Ngân hàng yêu cầu anh Đ, chị N cùng có nghĩa vụ thanh toán nợ nhằm bảo vệ quyền và lợi ích cho Ngân hàng là phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận. Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Ngân hàng C, buộc anh Lâm Hoàng Đ và chị Nguyễn Hồng N phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng C số tiền 46.200.000 đồng, trong đó số tiền nợ gốc: 40.000.000 đồng và số tiền nợ lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm: 6.200.000 đồng và lãi phát sinh từ sau ngày xét xử sơ thẩm đến thời điểm tất toán món nợ với Ngân hàng.

[4] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì anh Lâm Hoàng Đ và chị Nguyễn Hồng N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là $46.200.000 \text{ đồng} \times 5\% = 2.310.000 \text{ đồng}$. Ngân hàng C thuộc đối tượng được miễn nộp tiền tạm ứng án phí nên không đặt ra xem xét.

[5] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Lâm Hoàng Đ và chị Nguyễn Hồng N.

Căn cứ Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 471, Điều 474, Điều 476, Điều 478 của Bộ luật Dân sự năm 2005 và khoản 2 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng C. Buộc anh Lâm Hoàng Đ và chị Nguyễn Hồng N phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng C số tiền 46.200.000 đồng, trong đó số tiền nợ gốc: 40.000.000 đồng và số tiền nợ lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm: 6.200.000 đồng và lãi phát sinh từ sau ngày xét xử sơ thẩm đến thời điểm tất toán món nợ với Ngân hàng.

2. Về án phí:

- Anh Lâm Hoàng Đ và chị Nguyễn Hồng N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 2.310.000 đồng.

- Ngân hàng C được miễn nộp tiền tạm ứng án phí nên không đặt ra xem xét.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Ngọc Hiển;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Hiển;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Mỹ Phương